Hãy nói theo cách của bạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hợp đồng số: ..... Mã khách hàng: ..... **Mã điểm cung cấp DVVT:** .....

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ THÔNG TIN DI ĐỘNG HÌNH THỨC TRẢ TRƯỚC

Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ thông tin di động hình thức trả trước *(dưới đây gọi tắt là "Hợp đồng")* được ký kết ngày .....tháng..... năm..... tại.....giữa và bởi:

BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ VIỄN THÔNG *(Gọi tắt là "Bên A" /Khách hàng)*

Tên Khách hàng: ..... Nam/nữ: ..... Ngày sinh: .....

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu: .....Nơi cấp: .....Ngày cấp...../...../....

Địa chỉ thường trú (theo CMND/Căn cước): Số nhà.....Đường.....Tổ.....

Phường/xã..... Quận/Huyện.....Tỉnh/TP.....

Số thị thực – visa *(áp dụng với người nước ngoài):* ..... Quốc tịch:.....Điện thoại: ..... Email: .....

BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ : TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI *(Gọi tắt là "Bên B"/Doanh nghiệp)*

Người đại diện : Cao Anh Sơn - Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Viettel *(Viettel Telecom)*

Số Giấy chứng nhận ĐKDN : 0100109106 - 011 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội Ngày cấp: 18/12/2018

Địa chỉ : Số 1 - Giang Văn Minh - Phường Kim Mã - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 18008098 Website: http://vietteltelecom.vn

Mã số thuế | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 9 | 1 | 0 | 6 | - | 0 | 1 | 1 |

Điều 1 – Quy định chung

1.1. Bên B cung cấp Dịch vụ thông tin di động hình thức trả trước (sau đây gọi là Dịch vụ) cho Bên A theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Bên A thực hiện các giao dịch nạp tiền vào tài khoản để sử dụng Dịch vụ.

1.2. Bên B đồng ý cung cấp và Bên A đồng ý sử dụng dịch vụ như sau:

☐ Đăng ký mới ☐ Đăng ký mới và DV ViettelPay ☐ Chuyển đổi từ trả sau sang trả trước và DV ViettelPay

STT	Số thuê bao (*)	Số serial Sim	Gói cước	Đối tượng sử dụng	Dịch vụ đăng ký(**)	Ghi chú
1						
2						
3						

(*) Đối với cá nhân đăng ký trên 03 số thuê bao cần bổ sung danh sách đính kèm theo bảng trên. (**) Là số 1, 2, 3 tương ứng với dịch vụ Bên A đăng ký sử dụng tại mục Dịch vụ cung cấp

Dịch vụ cung cấp:

Dịch vụ mặc định	Dịch vụ đăng ký
Dịch vụ thoại *(trong nước và quốc tế)*	☐ Chuyển vùng quốc tế (1)
Dịch vụ nhắn tin ngắn	☐ Chuyển cuộc gọi (2)
Dịch vụ truy nhập Mobile Internet	☐ Dịch vụ ViettelPay gói 3 (3)
Hiển thị số gọi đến, giữ, chờ cuộc gọi, dịch vụ gọi khẩn	
Nhận thông tin khuyến mại/quảng cáo, CSKH	

Điều 2 – Điều khoản thi hành:

Sau khi Bên A đã đọc kỹ và nhận thức rõ các nội dung trong bản Điều khoản chung đã được Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công thương chấp thuận theo Thông báo số 206 /TB - CT, Các Bên thống nhất:

2.1. Điều khoản chung và các Phiếu yêu cầu là một phần không tách rời của Hợp đồng. Các Bên cam kết tuân thủ Điều khoản chung và mọi thay đổi nội dung Hợp đồng sẽ được quy định trong các Phiếu yêu cầu kèm theo Hợp đồng *(Điều khoản chung được niêm yết tại điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, trên website của Bên B và cung cấp cho Bên A bằng bản in trực tiếp hoặc qua email hoặc các phương thức khác do 2 bên thỏa thuận).*

2.2. Kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực, nếu Bên A tạm ngừng sử dụng Dịch vụ, chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn sử dụng Dịch vụ Bên A đã cam kết, Bên A sẽ không được hoàn lại phí hòa mạng đã nộp ban đầu.

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng được lập thành 02 *(hai)* bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 *(một)* bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI

Cao Anh Sơn

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL

Hãy nói theo cách của bạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG ĐỐI VỚI DỊCH VỤ THÔNG TIN DI ĐỘNG HÌNH THỨC TRẢ TRƯỚC

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011, sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011;
Căn cứ Nghị định 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017;
Căn cứ theo Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012, sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 08 năm 2015;
Căn cứ theo Thông tư 39/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016, sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 16/2018/TT-BTTTT ngày 05 tháng 12 năm 2018;
Căn cứ theo Thông báo chấp thuận đăng ký Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung số 206/TB-CT của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng,

1. Thông tin về doanh nghiệp cung cấp dịch vụ:

Người đại diện : Cao Anh Sơn - Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông Viettel *(Viettel Telecom)*
Số GPKD dịch vụ viễn thông: Số 43/GP-BTTTT ngày 30 tháng 01 năm 2019.
Số Giấy chứng nhận ĐKDN : 0100109106 - 011 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội Ngày cấp: 18/12/2018
Địa chỉ : Số 1 - Giang Văn Minh - Phường Kim Mã - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 18008098

2. Đối tượng áp dụng:

- Khách hàng là cá nhân/tổ chức đăng ký sử dụng thuê bao di động hình thức trả trước.

Lưu ý: Đối với cá nhân áp dụng cho trường hợp đăng ký từ 1 đến 3 thuê bao.

3. Thủ tục hòa mạng

- Khách hàng xuất trình các giấy tờ khi hòa mạng và ký vào bản xác nhận thông tin thuê bao theo đúng quy trình giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung.

4. Giá cước

- Cước hòa mạng được trả 01 (một) lần và thanh toán trực tiếp khi khách hàng mua Bộ hòa mạng thuê bao di động trả trước.
- Cước sử dụng dịch vụ được áp dụng theo quy định của Nhà nước và của doanh nghiệp trên cơ sở các quy định Nhà nước về giá cước.
- Giá cước Dịch vụ có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm phù hợp với quy định pháp luật. Thay đổi về giá cước sẽ được thông báo với khách hàng tối thiểu trước 01 ngày.(1) Trong trường hợp khách hàng không đồng ý với giá cước mới, khách hàng có quyền chấm dứt sử dụng Dịch vụ theo quy định của pháp luật và doanh nghiệp.

5. Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên

5.1. Đối với khách hàng

a. Quyền của khách hàng:

- Sử dụng Dịch vụ hợp pháp theo đúng tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thông tin theo quy định của doanh nghiệp và phù hợp với quy định pháp luật;
- Khiếu nại về giá cước, chất lượng Dịch vụ; được hoàn trả cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của doanh nghiệp gây ra;
- Chuyển quyền sử dụng Dịch vụ, thay đổi địa điểm cung cấp Dịch vụ, thay đổi các Dịch vụ sử dụng, tạm ngừng và khôi phục sử dụng Dịch vụ theo các quy định của pháp luật và của doanh nghiệp;
- Yêu cầu doanh nghiệp bảo mật tên, địa chỉ, số thuê bao trừ trường hợp doanh nghiệp phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật;
- Yêu cầu doanh nghiệp viễn thông cung cấp thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ viễn thông và các dịch vụ giá trị gia tăng đi kèm;
- Nhận tin nhắn thông báo hoặc quảng cáo về các dịch vụ, khuyến mại của doanh nghiệp từ các đầu số mà doanh nghiệp được Nhà nước cấp phép phù hợp với các quy định của pháp luật. Việc nhận tin nhắn không phát sinh chi phí cho khách hàng, khách hàng có quyền từ chối việc nhận tin này vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách nhắn tin từ chối *(miễn phí)* đến các đầu số theo hướng dẫn của doanh nghiệp.

b. Nghĩa vụ của khách hàng:

- Cung cấp chính xác các thông tin trong Bản xác nhận thông tin thuê bao hoặc Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ thông tin di động trả trước theo đúng các quy định của Nhà nước;
- Có trách nhiệm cập nhật lại thông tin thuê bao theo quy định khi có thay đổi giấy tờ hoặc khi phát hiện thông tin thuê bao của mình không chính xác hoặc khi nhận được thông báo của doanh nghiệp về thông tin không đúng quy định;
- Không được sử dụng mạng viễn thông nhằm đe dọa, quấy rối, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân/tổ chức khác;
- Trong trường hợp mất SIM, khách hàng phải đến ngay các điểm giao dịch của doanh nghiệp để làm thủ tục cấp lại SIM mới hoặc yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng cung cấp Dịch vụ chiều đi. Trong trường hợp khách hàng không thực hiện theo quy định trên, khách hàng vẫn phải thanh toán cước phát sinh cho đến khi chính thức thông báo cho doanh nghiệp, đồng thời doanh nghiệp không có nghĩa vụ phải hoàn lại tiền cước phát sinh nêu trên. Trong trường hợp khẩn cấp, khách hàng có thể gọi đến số 18008098 để báo tạm khóa chiều gọi đi;

(1) Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng khuyến cáo là 5 ngày làm việc

- Trong trường hợp sử dụng dịch vụ ViettelPay, khách hàng đảm bảo các thông tin cung cấp là chính xác và nhận thức đầy đủ, cam kết chấp hành toàn bộ điều kiện, điều khoản hướng dẫn của Viettel và/hoặc ngân hàng liên quan đến việc sử dụng dịch vụ ViettelPay trên website: https://viettelpay.vn/;
- Khi đăng ký dịch vụ thanh toán điện tử, khách hàng đồng ý cho Viettel và đối tác Ngân hàng của Viettel sử dụng thông tin đã cung cấp khi hòa mạng nhằm phục vụ việc đăng ký dịch vụ ViettelPay;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin truyền, đưa, lưu trữ trên mạng viễn thông.

5.2. Đối với Doanh nghiệp:

a. Quyền của Doanh nghiệp:

- Được thu phí hòa mạng ban đầu và được khách hàng thanh toán tiền cước sử dụng Dịch vụ theo quy định của doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được cung cấp các dịch vụ khác có liên quan khi được khách hàng đồng ý sử dụng;
- Được chuyển nhượng quyền cung cấp Dịch vụ cho doanh nghiệp viễn thông khác *(nếu có)* và khách hàng có quyền ngừng Dịch vụ nếu không tiếp tục sử dụng;
- Được từ chối tiếp nhận khiếu nại không đúng quy định của pháp luật; từ chối bồi thường thiệt hại gián tiếp *(ví dụ thiệt hại về tinh thần hoặc thiệt hại gián tiếp khác không định lượng được theo quy định pháp luật)* hoặc nguồn lợi không thu được do việc cung cấp dịch vụ viễn thông;
- Có quyền ngừng cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch vụ, thu hồi số thuê bao viễn thông để tái sử dụng khi:

+ Khách hàng không thực hiện lại việc giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo yêu cầu của doanh nghiệp đối với các thuê bao di động có thông tin thuê bao không đúng theo quy định đã được doanh nghiệp thông báo.
+ Khách hàng không thực hiện đúng các quy định của doanh nghiệp về thời hạn sử dụng và thời gian giữ số của từng gói cước khách hàng đăng ký;
+ Khách hàng vi phạm các quy định pháp luật trong quá trình sử dụng Dịch vụ hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
+ Doanh nghiệp tổ chức nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới theo kế hoạch hoặc do các sự kiện bất khả kháng gây ra;
+ Trường hợp bất khả kháng;
+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b. Nghĩa vụ của Doanh nghiệp:

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng theo đúng chất lượng dịch vụ mà doanh nghiệp đã công bố;
- Thực hiện bảo mật thông tin của khách hàng, không sử dụng, chuyển giao thông tin của khách hàng cho bất kỳ bên thứ ba nào khi không được khách hàng đồng ý trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước hoặc pháp luật có quy định khác;
- Khôi phục việc sử dụng Dịch vụ của Khách hàng sau khi khách hàng hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với trường hợp tạm ngừng cung cấp Dịch vụ *(trừ các số thuê bao đã thu hồi và tái sử dụng)* theo thời hạn quy định;
- Kịp thời kiểm tra, giải quyết khi khách hàng thông báo sự cố về chất lượng Dịch vụ;
- Giải quyết khiếu nại của Bên A theo thời gian quy định của pháp luật;
- Thông báo cho người sử dụng dịch vụ viễn thông trong trường hợp ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông ít nhất 30 ngày trước khi chính thức ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông.

6. Thông tin hỗ trợ giải đáp thắc mắc, khiếu nại của khách hàng

- Trung tâm Chăm sóc khách hàng Viettel
  Địa chỉ: Tòa nhà Resco 3B, 74 Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội.
  Điện thoại liên hệ: **18008098**
  Email: cskh@viettel.com.vn. Website: **http://viettteltelecom.vn**
- Bộ phận Chăm sóc khách hàng Viettel Tỉnh/Thành phố: ..... *(Số điện thoại của phòng CSKH hoặc Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông tại Viettel Tỉnh/tp)*
- Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông: .....*(Địa chỉ của Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông tại Viettel tỉnh/tp)*

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL

Hãy nói theo cách của bạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mã điểm CCDVVT: .....

Phiếu yêu cầu số: ..... Mã hồ sơ: .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

PHIẾU YÊU CẦU THAY ĐỔI DỊCH VỤ TRẢ TRƯỚC

(Áp dụng cho các dịch vụ: Di động, HomePhone, D-com)

I. THÔNG TIN NGƯỜI YÊU CẦU

Họ và tên khách hàng: .....Ngày sinh: ..... Nam/Nữ: .....

Địa chỉ: .....

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu:..... Nơi cấp: .....Ngày cấp:...../...../....

Ngân hàng: ..... Số tài khoản: .....

II. THÔNG TIN CAM KẾT QUYỀN SỞ HỮU

Tôi (chúng tôi) cam kết là chủ sở hữu/người có đủ thẩm quyền yêu cầu thay đổi dịch vụ của số thuê bao:..... Nếu có khiếu kiện về tranh chấp quyền sở hữu/quyền yêu cầu thay đổi dịch vụ của số thuê bao trên tôi *(chúng tôi)* sẽ phối hợp với Viettel để giải quyết và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khách hàng cung cấp 05 (hoặc 10) số điện thoại thường xuyên liên lạc (gọi hoặc nhắn tin) trong 3 tháng gần nhất. Riêng đối với gói Tomato 6 tháng gần nhất. Cung cấp thêm thông tin bổ sung *(nếu cần):*

STT	Số thuê bao	STT	Số thuê bao	Thông tin bổ sung
1		6		
2		7		
3		8		
4		9		
5		10		

III. THÔNG TIN YÊU CẦU THAY ĐỔI

1. Thay đổi thông tin: ☐ Thay đổi lần đầu ☐ Thay đổi do cấp lại sim ☐ Lý do khác

2. Thay đổi thông tin người sử dụng:

Chủ thuê bao mới: ..... Nam/Nữ: ..... Ngày thành lập/Ngày sinh:..... ĐT liên hệ: .....

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu:..... Nơi cấp: .....Ngày cấp:...../...../....

Số ĐKDN/QĐTL: ..... Nơi cấp: .....Ngày cấp:...../...../....

Địa chỉ theo CMND/Căn cước/Hộ chiếu/ĐKDN/QĐTL: .....

Email: ..... Quốc tịch:.....

Lưu ý: Đối với dịch vụ di động trường hợp tổ chức muốn thay đổi thông tin người sử dụng từ 02 cá nhân trở lên cần bổ sung Danh sách cá nhân có xác nhận hợp pháp của tổ chức theo mẫu đính kèm.

3. Chuyển chủ quyền:

Chủ thuê bao mới: ..... Nam/Nữ: ..... Ngày thành lập/Ngày sinh:..... ĐT liên hệ: .....

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu:..... Nơi cấp: .....Ngày cấp:...../...../....

Số ĐKDN/QĐTL: ..... Nơi cấp: .....Ngày cấp:...../...../....

Địa chỉ theo CMND/Căn cước/Hộ chiếu/ĐKDN/QĐTL: .....

Email: ..... Quốc tịch:.....

Số thuê bao được chuyển nhượng: ..... Số Serial Sim mới: .....

Thời điểm chuyển quyền sử dụng tính từ: ..... ngày..... tháng..... năm.....

4. Chặn thông tin: ☐ Chặn 1 chiều Từ .....giờ.....phút.....ngày...../...../.....

☐ Chặn 2 chiều Từ .....giờ.....phút.....ngày...../...../.....

Lý do chặn: ☐ Mất sim ☐ Lý do khác:: .....

5. Mở thông tin: ☐ KH tìm thấy sim ☐ KH cấp lại sim ☐ Khác

6. Cấp lại sim: ☐ Bảo hành ☐ Không bảo hành ☐ Mất sim ☐ Khác

Số Serial Sim cũ: ..... Số Serial Sim mới: .....

7. Chuyển đổi hình thức sử dụng:

☐ Trả trước chuyển sang trả sau ☐ Trả sau chuyển sang trả trước ☐ Chuyển đổi gói cước

Số Serial Sim cũ: ..... Số Serial Sim mới: .....

Chuyển đổi từ gói cước: ..... sang gói cước: .....

8. Thay đổi dịch vụ ☐ Nhận thông tin khuyến mại ☐ Nhận thông tin quảng cáo.

9. Đăng ký ViettelPay gói 3 theo số thuê bao: .....

☐ Cấp lại mật khẩu dịch vụ. ☐ Mở lại dịch vụ.

☐ Khóa tạm thời dịch vụ. ☐ Hủy dịch vụ + tất toán tài khoản.

Chú ý:

- Trường hợp Bên A thay đổi thông tin hợp đồng, thông tin thuê bao thì dịch vụ ViettelPay được đăng ký theo thông tin chủ thuê bao mới;
- Không đăng ký ViettelPay cho thuê bao chặn thông tin tại mục 4.

10. Đổi thẻ bảo hành

Mệnh giá thẻ (bằng chữ): .....

☐ 20.000VNĐ ☐ 50.000VNĐ ☐ 100.000VNĐ ☐ 300.000VNĐ ☐ 500.000VNĐ ☐ Khác.....

Tình trạng thẻ: ☐ Thẻ bị rách, trầy xước không rõ mã PIN ☐ Thẻ bị thiếu ký tự trên mã PIN ☐ Thẻ không cào được

Số Serial Sim cũ: ..... Số Serial Sim mới: .....

Ghi chú: .....

IV. QUY ĐỊNH KHÁC

- Khách hàng đảm bảo các thông tin khai ở trên là chính xác và nhận thức đầy đủ, cam kết chấp hành toàn bộ điều kiện, điều khoản hướng dẫn của Viettel và/hoặc ngân hàng liên quan đến việc sử dụng dịch vụ ViettelPay được đăng tải trên website https://viettelpay.vn.
- Khách hàng đồng ý cho Viettel và đối tác Ngân hàng của Viettel sử dụng thông tin đã khai báo trên đây nhằm phục vụ việc đăng ký dịch vụ ViettelPay. Viettel chịu trách nhiệm đảm bảo các đối tác của Viettel phải bảo mật thông tin của Khách hàng.

Phiếu yêu cầu có hiệu lực kể từ ngày ký. Phiếu yêu cầu được lập thành 02 *(hai)* bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 *(một)* bản để thực hiện.

NGƯỜI ĐƯỢC CHUYỂN NHƯỢNG	**KHÁCH HÀNG YÊU CẦU**	**ĐẠI DIỆN ĐIỂM CCDVVT**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))*	*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI
TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL

Hãy nói theo cách của bạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ THÔNG TIN DI ĐỘNG HÌNH THỨC TRẢ TRƯỚC

Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;
Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;
Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;
Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011, sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 81/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011;
Căn cứ Nghị định 49/2017/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2017;
Căn cứ theo Quyết định số 02/2012/QĐ-TTg ngày 13 tháng 01 năm 2012, sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 35/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 08 năm 2015;
Căn cứ theo Thông tư 39/2016/TT-BTTTT ngày 26/12/2016, sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 16/2018/TT-BTTTT ngày 05 tháng 12 năm 2018;
Căn cứ theo Thông báo chấp thuận đăng ký Hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung số 206/TB-CT của Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng,
Bên sử dụng dịch vụ *(gọi tắt là "Bên A")* và bên cung cấp dịch vụ (gọi tắt là "Bên B") thỏa thuận và cam kết tuân thủ Điều khoản chung của Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ thông tin di động hình thức trả trước *(dưới đây gọi tắt là "Điều khoản chung")* đính kèm Hợp đồng số. . . . . .

Điều 1: Đối tượng của Hợp đồng:

Khách hàng cá nhân đăng ký sử dụng từ 4 thuê bao di động hình thức trả trước trở lên.

Điều 2: Giá cước

- Cước hòa mạng được trả 01 (một) lần và thanh toán trực tiếp khi Bên A mua Bộ hòa mạng thuê bao di động trả trước.
- Cước sử dụng dịch vụ được áp dụng theo quy định của Nhà nước và của Bên B trên cơ sở các quy định Nhà nước về giá cước.
- Giá cước Dịch vụ có thể được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm phù hợp với quy định pháp luật. Thay đổi về giá cước phải được thông báo cho Bên A tối thiểu trước 01 ngày.[(1)] Trong trường hợp Bên A không đồng ý với giá cước mới, Bên A có quyền chấm dứt sử dụng Dịch vụ theo quy định của pháp luật và Bên B.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của mỗi bên

3.1 Đối với Bên A

a. Quyền của Bên A:

- Sử dụng Dịch vụ hợp pháp theo đúng tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thông tin theo quy định của Bên B và phù hợp với quy định pháp luật;
- Khiếu nại về giá cước, chất lượng Dịch vụ; được hoàn trả cước và bồi thường thiệt hại trực tiếp do lỗi của Bên B gây ra;
- Chuyển quyền sử dụng Dịch vụ, thay đổi địa điểm cung cấp Dịch vụ, thay đổi các Dịch vụ sử dụng, tạm ngừng và khôi phục sử dụng Dịch vụ theo các quy định của pháp luật và của Bên B;
- Yêu cầu bên B bảo mật tên, địa chỉ, số thuê bao trừ trường hợp Bên B phải cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật;
- Yêu cầu Bên B cung cấp thông tin liên quan đến việc sử dụng dịch vụ viễn thông và các dịch vụ giá trị gia tăng đi kèm;
- Nhận tin nhắn thông báo hoặc quảng cáo về các dịch vụ, khuyến mại của bên B từ các đầu số mà Bên B được Nhà nước cấp phép phù hợp với các quy định của pháp luật. Việc nhận tin nhắn không phát sinh chi phí cho Bên A, Bên A có quyền từ chối việc nhận tin này vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách nhắn tin từ chối *(miễn phí)* đến các đầu số theo hướng dẫn của bên B;

b. Nghĩa vụ của Bên A:

- Cung cấp chính xác các thông tin trong Bản xác nhận thông tin thuê bao hoặc Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ thông tin di động trả trước theo đúng các quy định của Nhà nước;
- Có trách nhiệm cập nhật lại thông tin thuê bao theo quy định khi có thay đổi giấy tờ hoặc khi phát hiện thông tin thuê bao của mình không chính xác hoặc khi nhận được thông báo của Bên B về thông tin không đúng quy định;
- Không được sử dụng mạng viễn thông nhằm đe dọa, quấy rối, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của cá nhân/tổ chức khác;
- Không được sử dụng cơ sở hạ tầng viễn thông của Bên B để kinh doanh dịch vụ viễn thông;
- Trong trường hợp mất SIM, Bên A phải đến ngay các điểm giao dịch của Bên B để làm thủ tục cấp lại SIM mới hoặc yêu cầu Bên B tạm ngừng cung cấp Dịch vụ chiều đi. Trong trường hợp Bên A không thực hiện theo quy định trên, Bên A vẫn phải thanh toán cước phát sinh cho đến khi chính thức thông báo cho Bên B, đồng thời Bên B không có nghĩa vụ phải hoàn lại tiền cước phát sinh nêu trên. Trong trường hợp khẩn cấp, Bên A có thể gọi đến số 18008098 để báo tạm khóa chiều gọi đi;
- Trong trường hợp sử dụng dịch vụ ViettelPay, Bên A đảm bảo các thông tin cung cấp là chính xác và nhận thức đầy đủ, cam kết chấp hành toàn bộ điều kiện, điều khoản hướng dẫn của Bên B và/hoặc ngân hàng liên quan đến việc sử dụng dịch vụ ViettelPay trên website: https://viettelpay.vn/;
- Khi đăng ký dịch vụ thanh toán điện tử, Bên A đồng ý cho Bên B và đối tác Ngân hàng của Bên B sử dụng thông tin đã cung cấp khi hòa mạng nhằm phục vụ việc đăng ký dịch vụ ViettelPay;

---

(1) Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng khuyến cáo là 5 ngày làm việc

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin truyền, đưa, lưu trữ trên mạng viễn thông.

3.2 Đối với Bên B:

a. Quyền của Bên B:

- Được thu phí hòa mạng ban đầu và được Bên A thanh toán tiền cước sử dụng Dịch vụ theo quy định của Bên B phù hợp với quy định của pháp luật;
- Được cung cấp các dịch vụ khác có liên quan khi được Bên A đồng ý sử dụng;
- Được chuyển nhượng quyền cung cấp Dịch vụ cho doanh nghiệp viễn thông khác *(nếu có)* và Bên A có quyền ngừng Dịch vụ nếu không tiếp tục sử dụng;
- Được từ chối tiếp nhận khiếu nại không đúng quy định của pháp luật; từ chối bồi thường thiệt hại gián tiếp (ví dụ thiệt hại về tinh thần hoặc thiệt hại gián tiếp khác không định lượng được theo quy định pháp luật) hoặc nguồn lợi không thu được do việc cung cấp dịch vụ viễn thông;
- Có quyền ngừng cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch vụ, thu hồi số thuê bao viễn thông để tái sử dụng khi:

+ Bên A không thực hiện lại việc giao kết hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung theo yêu cầu của Bên B đối với các thuê bao di động có thông tin thuê bao không đúng theo quy định đã được Bên B thông báo;
+ Bên A không thực hiện đúng các quy định của Bên B về thời hạn sử dụng và thời gian giữ số của từng gói cước Bên A đăng ký;
+ Bên A vi phạm các quy định pháp luật trong quá trình sử dụng Dịch vụ hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
+ Bên B tổ chức nâng cấp, tu bổ, sửa chữa mạng lưới theo kế hoạch hoặc do các sự kiện bất khả kháng gây ra;
+ Trường hợp bất khả kháng;
+ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

b. Nghĩa vụ của Bên B:

- Đảm bảo chất lượng dịch vụ cung cấp cho Bên A theo đúng chất lượng dịch vụ mà Bên B đã công bố;
- Thực hiện bảo mật thông tin của Bên A, không sử dụng, chuyển giao thông tin của Bên A cho bất kỳ bên thứ ba nào khi không được Bên A đồng ý trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước hoặc pháp luật có quy định khác;
- Khôi phục việc sử dụng Dịch vụ của Bên A sau khi Bên A hoàn thành nghĩa vụ của mình đối với trường hợp tạm ngừng cung cấp Dịch vụ *(trừ các số thuê bao đã thu hồi và tái sử dụng)* theo thời hạn quy định;
- Kịp thời kiểm tra, giải quyết khi Bên A thông báo sự cố về chất lượng Dịch vụ;
- Giải quyết khiếu nại của Bên A theo thời gian quy định của pháp luật;
- Thông báo cho Bên A trong trường hợp ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông ít nhất 30 ngày trước khi chính thức ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông.

Điều 4: Thông tin hỗ trợ giải đáp thắc mắc, khiếu nại của khách hàng

- Trung tâm Chăm sóc khách hàng Viettel
  Địa chỉ: Tòa nhà Resco 3B, 74 Phạm Văn Đồng, Cổ Nhuế, Từ Liêm, Hà Nội.
  Điện thoại liên hệ: **18008098**
  Email: cskh@viettel.com.vn. Website: **http://vietteltelecom.vn**
- Bộ phận Chăm sóc khách hàng Viettel Tỉnh/Thành phố: ..... *(Số điện thoại của phòng CSKH hoặc Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông tại Viettel Tỉnh/tp)*
- Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông: .....*(Địa chỉ của Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông tại Viettel tỉnh/tp)*

Điều 5: Các điều khoản khác

5.1 Các Phụ lục Hợp đồng là một phần không thể tách rời của Hợp đồng và có hiệu lực như Hợp đồng. Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng có thể sửa đổi, bổ sung theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc theo thỏa thuận giữa các bên. Việc sửa đổi, bổ sung phải được lập thành văn bản, có chữ ký của đại diện hợp pháp các bên.

5.2 Nếu các văn bản nêu trong phần căn cứ được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ thì các quy định liên quan trong Điều khoản chung cũng được thay đổi tương ứng.

5.3 Sau khi Bên A đã đọc và hiểu rõ nội dung Hợp đồng, hai bên cam kết thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các điều khoản trong Hợp đồng, Phụ lục Hợp đồng và tất cả các quy định pháp luật có liên quan.

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL

Hãy nói theo cách của bạn

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI

Địa chỉ: Số 1- Giang Văn Minh - Phường Kim Mã - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội - Điện thoại: 18008098

Bản xác nhận số: ..... Mã điểm CCDVVT: ..... *Ngày ..... tháng ..... năm .....*

BẢN XÁC NHẬN THÔNG TIN THUÊ BAO KHI ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ THÔNG TIN DI ĐỘNG HÌNH THỨC TRẢ TRƯỚC

(Dành cho khách hàng là cá nhân)

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Họ và tên khách hàng: .....Nam/Nữ: ..... Ngày sinh: ..... Số ĐT liên hệ: .....

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu:..... Nơi cấp: .....Ngày cấp:...../...../....

Địa chỉ thường trú theo CMND/Căn cước/Hộ chiếu: .....

Số thị thực-visa *(áp dụng với người nước ngoài):* ..... Quốc tịch .....

Số tài khoản: ..... Ngân hàng: .....

Khách hàng cam kết đã đọc, hiểu rõ các nội dung trong bản Điều kiện giao dịch chung của Viettel đã được Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương chấp thuận.

II. THÔNG TIN DỊCH VỤ CUNG CẤP

1. Hình thức, dịch vụ đăng ký

☐ Đăng ký mới ☐ Đăng ký mới và DV ViettelPay ☐ Chuyển đổi từ trả sau sang trả trước và DV ViettelPay

STT	Dịch vụ	Gói cước	Số thuê bao	Số serial Sim/ IMEI thiết bị	Đối tượng sử dụng	Dịch vụ đăng ký (*)	Ghi chú
1							
2							
3							

(*) là số 1, 2, 3 tương ứng với dịch vụ khách hàng đăng ký sử dụng tại mục 2.

Số Điện thoại di động đăng ký (Family number) (áp dụng cho dịch vụ HomePhone):

1 ..... 2 .....

2. Dịch vụ cung cấp:

Dịch vụ mặc định	Dịch vụ đăng ký
Dịch vụ thoại *(trong nước và quốc tế)*	☐ Chuyển vùng quốc tế *(1) (không áp dụng cho Homephone)*
Dịch vụ nhắn tin ngắn	☐ Chuyển cuộc gọi *(2)*
Dịch vụ truy nhập Mobile Internet *(không áp dụng cho HomePhone)*	☐ Dịch vụ ViettelPay gói 3 *(3) (không áp dụng cho Homephone)*
Hiển thị số gọi đến	
Giữ, chờ cuộc gọi	
Dịch vụ gọi khẩn	
Nhận thông tin khuyến mại/quảng cáo, CSKH	

KHÁCH HÀNG YÊU CẦU
(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN ĐIỂM CCDVVT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hãy nói theo cách của bạn

TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI

Địa chỉ: Số 1- Giang Văn Minh - Phường Kim Mã - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội - Điện thoại: 18008098

Bản xác nhận số: ..... Mã điểm CCDVVT: ..... *Ngày ..... tháng ..... năm .....*

BẢN XÁC NHẬN THÔNG TIN THUÊ BAO KHI ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ THÔNG TIN DI ĐỘNG HÌNH THỨC TRẢ TRƯỚC

(Dành cho Khách hàng là doanh nghiệp/tổ chức)

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

Tên doanh nghiệp/tổ chức: .....

Người đại diện *(áp dụng với doanh nghiệp/tổ chức):* ..... Chức vụ: .....

Ngày sinh: ..... Nam/Nữ: ..... ĐT liên hệ: .....

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu:..... Nơi cấp: .....Ngày cấp:...../...../....

Số ĐKDN/QĐTL: ..... Nơi cấp: .....Ngày cấp:...../...../....

Địa chỉ theo ĐKDN/QĐTL/GPĐT: .....

Số tài khoản: ..... Ngân hàng: .....

II. THÔNG TIN NGƯỜI SỬ DỤNG *(trường hợp tổ chức giao cho cá nhân sử dụng)*

Chủ thuê bao: .....Nam/Nữ: .....Ngày sinh: ..... ĐT liên hệ: .....

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu:..... Nơi cấp: .....Ngày cấp:...../...../....

Địa chỉ thường trú theo CMND/Căn cước/Hộ chiếu: .....

Email: ..... Quốc tịch: .....

Số tài khoản: ..... Ngân hàng: .....

Trường hợp doanh nghiệp/tổ chức giao cho từ 02 cá nhân sử dụng trở lên cần bổ sung Danh sách cá nhân có xác nhận hợp pháp của doanh nghiệp/tổ chức theo mẫu đính kèm.

Khách hàng cam kết đã đọc, hiểu rõ các nội dung trong bản Điều kiện giao dịch chung của Viettel đã được Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng – Bộ Công Thương chấp thuận.

II. THÔNG TIN DỊCH VỤ CUNG CẤP

1. Hình thức, dịch vụ đăng ký

☐ Đăng ký mới ☐ Đăng ký mới và DV ViettelPay ☐ Chuyển đổi từ trả sau sang trả trước và DV ViettelPay

STT	Dịch vụ	Gói cước	Số thuê bao (*)	Số serial Sim/ IMEI thiết bị	Đối tượng sử dụng	Dịch vụ đăng ký (**)	Ghi chú
1							
2							
3							

(*)Đối với tổ chức đăng ký trên 03 số thuê bao cần bổ sung danh sách đính kèm theo bảng trên

(**) là số 1, 2, 3 tương ứng với dịch vụ khách hàng đăng ký sử dụng tại mục 2.

Số Điện thoại di động đăng ký (Family number) (áp dụng cho dịch vụ HomePhone):

1 ..... 2 .....

2. Dịch vụ cung cấp:

Dịch vụ mặc định	Dịch vụ đăng ký
Dịch vụ thoại *(trong nước và quốc tế)*	☐ Chuyển vùng quốc tế *(1) (không áp dụng cho HomePhone)*
Dịch vụ nhắn tin ngắn	☐ Chuyển cuộc gọi *(2)*
Dịch vụ truy nhập Mobile Internet *(không áp dụng cho HomePhone)*	☐ Dịch vụ ViettelPay *(3) (không áp dụng cho HomePhone)*
Hiển thị số gọi đến	
Giữ, chờ cuộc gọi	
Dịch vụ gọi khẩn	
Nhận thông tin khuyến mại/quảng cáo, CSKH	

KHÁCH HÀNG YÊU CẦU
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

ĐẠI DIỆN ĐIỂM CCDVVT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hãy nói theo cách của bạn

DANH SÁCH CÁ NHÂN SỬ DỤNG SỐ THUÊ BAO THUỘC DOANH NGHIỆP....

(Trường hợp Doanh nghiệp đứng tên giao cho cá nhân sử dụng)

TT	SỐ THUÊ BAO	THÔNG TIN TRÊN GIẤY TỜ TÙY THÂN CỦA CÁ NHÂN SỬ DỤNG							
		Họ và tên	Giới tính	Số CMND/Căn cước/ Hộ chiếu	Ngày sinh	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Địa chỉ thường trú	Quốc tịch
1									
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									
11									
12									
13									
14									
15									
16									
17									
18									
19									
20									

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hãy nói theo cách của bạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biên bản số: ..... Mã hồ sơ: ..... **Mã điểm cung cấp DVVT:** .....

BIÊN BẢN HỦY, THANH LÝ HỢP ĐỒNG/PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ

(Kèm Hợp đồng số....., ngày...../...../..... và Phụ lục hợp đồng số:....., ngày...../...../.....)

Biên bản này được ký kết ngày ..... tháng ..... năm ..... tại.....giữa và bởi:

1.BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ *(Gọi tắt là "Bên A")*

Tên Doanh nghiệp/Tổ chức/Cá nhân: .....

Người đại diện *(áp dụng đối với Doanh nghiệp/Tổ chức):* .....

Chức vụ: ..... Số điện thoại liên hệ: .....

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu: ..... Nơi cấp: .....Ngày cấp...../...../....

2. BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ: TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI *(Gọi tắt là "Bên B")*

3. NỘI DUNG YÊU CẦU

3.1 Hủy hợp đồng chưa triển khai *(Áp dụng cho dịch vụ điện thoại cố định, truy nhập Internet và Truyền hình trả tiền)*

Chấm dứt hiệu lực Hợp đồng số: ..... ký ngày ...../...../.....

Khách hàng đã nhận lại đủ số tiền:.....

(Bằng chữ: .....*)*

3.2 Thanh lý hợp đồng/phụ lục hợp đồng đã triển khai

Dịch vụ truy nhập Internet ADSL – FTTH – Leasedline Internet

☐ Thanh lý Hợp đồng số: ..... ký ngày ...../...../.....

☐ Thanh lý phụ lục hợp đồng số: ..... ký ngày ...../...../.....

☐ Thanh lý Account ..... thuộc PL hợp đồng số ..... ký ngày ...../...../.....

Dịch vụ Điện thoại cố định PSTN, IPPhone, 1800xxxx và Trung kế

☐ Thanh lý Hợp đồng số: ..... ký ngày ...../...../.....

☐ Thanh lý phụ lục hợp đồng số: ..... ký ngày ...../...../.....

☐ Thanh lý thuê bao số ..... thuộc PL hợp đồng số ..... ký ngày ...../...../.....

Dịch vụ Điện thoại di động, D-com, HomePhone

☐ Thanh lý phụ lục hợp đồng số: ..... ký ngày ...../...../.....

☐ Thanh lý đơn lẻ thuê bao số ..... thuộc PL hợp đồng số ..... ký ngày ...../...../.....

Dịch vụ Truyền hình/ViettelTV

☐ Thanh lý Hợp đồng số: ..... ký ngày ...../...../.....

☐ Thanh lý phụ lục hợp đồng số: ..... ký ngày ...../...../.....

☐ Thanh lý Account ..... thuộc PL hợp đồng số ..... ký ngày ...../...../.....

3.3 Huỷ thuê bao không triển khai được

Số thuê bao: ..... ký ngày ...../...../.....

3.4 Lý do hủy, thanh lý *(Khách hàng đánh dấu ☑ vào ô trước các lý do)*

Nhóm nguyên nhân		Chi tiết
Chất lượng dịch vụ	☐	
Chuyển địa điểm sử dụng	☐	
Thu cước	☐	
Cước phát sinh:	☐	
Chăm sóc khách hàng, CTKM:	☐	
Thiết bị đầu cuối:	☐	
Khác	☐	

3.5 Điều kiện thanh lý hợp đồng

- Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm các Bên ký vào Biên bản này. Các bên đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ của mình, đồng thời không có bất kỳ tranh chấp, khiếu nại nào liên quan đến Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng đã được thanh lý.
- Khách hàng cam kết thanh toán toàn bộ số tiền cước phát sinh đến hết: ..... giờ.....ngày.....tháng ..... năm..... và thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng. Bên B tạm thu số tiền là: ..... Sau khi nhận được thông báo cước, đề nghị khách hàng thanh toán nốt số tiền còn lại theo hình thức đã đăng ký.
- Biên bản hủy, thanh lý Hợp đồng/Phụ lục Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 bản, bên B giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

M.S.C.N: 0100109108-011, C.T.T.N.H.H, TỔNG CÔNG TY VIỄN THÔNG VIETTEL - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỄN THÔNG QUÂN ĐỘI, Q. BA ĐÌNH - T.P HÀ NỘI

Cao Anh Sơn

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

ĐẠI DIỆN ĐIỂM CCDVVT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

GIAO DỊCH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)